

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16-4-2024

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Tài;
2. Ông Trần Văn Thạch.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Thảo Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Phan Th Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 439/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Th K Th, sinh năm 1986; cư trú tại: số 463 đường Nguyễn Chí Th, ấp K, xã L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lương M T, sinh năm 1988; cư trú tại: số 24b, hẻm 28 đường H, khu phố LC, phường LT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 11 năm 2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn - chị Lê Th K Th trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành) vào năm 2010.

Quá trình chung sống vợ chồng thì thời gian đầu hạnh phúc, có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 11/2023 và chị cũng về cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là chồng ham chơi, không lo kinh tế gia đình, có hành vi đánh đập chị, về quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài thì chị không có chứng cứ, nay tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung tên Lương Ngọc Th N, sinh ngày 17/12/2010, hiện nay đang sống với chị, ý kiến con theo chị thì chị nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nếu con theo anh T thì chị cũng không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 23 tháng 11 năm 2022 và các lời khai của bị đơn - anh Lương M T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị Th về quá trình chung sống vợ chồng, đăng ký kết hôn. Anh thừa nhận có một lần đánh vợ gần đây do vợ anh và mẹ ruột của anh cự cãi với nhau, anh giải hòa nhưng vợ anh vẫn cự cãi, trong lúc giận có đánh vợ một lần, ngoài ra không còn lần nào khác.

Anh T còn thương chị Th nên muốn được đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Anh T thống nhất có một con chung đúng như lời chị Th trình bày. Anh đồng ý với ý kiến của con, nếu con theo anh thì anh nuôi, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng và ngược lại.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T cũng không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Lê Th K Th và bị đơn anh Lương M T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Th K Th đối với anh Lương M T.

Về con chung: Giao chị Lê Th K Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Lương Ngọc Th N, sinh ngày 17/12/2010, ghi nhận chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Th K Th và anh Lương M T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Lê Th K Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm;

Về kiến nghị khắc phục: không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về vắng mặt người tham gia tố tụng: Chị Lê Th K Th có đơn yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt; anh Lương M T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng T hành xét xử vắng mặt chị Th và anh T.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Th K Th yêu cầu ly hôn với anh Lương M T là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại thị xã Hòa Thành, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Toà án nhân dân thị xã Hòa Thành.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Lê Th K Th và anh Lương M T tự nguyện chung sống vợ, chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành) vào năm 2010, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét tình trạng hôn nhân của chị Lê Th K Th và anh Lương M T, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời trình bày của chị Th, lời trình bày của anh T thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng thì giữa chị Th và anh T có mâu thuẫn, anh T thừa nhận có đánh chị Th và chị Th đã về nhà cha mẹ ruột của mình tại địa chỉ số 463 đường Nguyễn Chí Th, ấp Long Khương, xã Long Thành Nam sinh sống cho đến nay là thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Th yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Th và anh T có một con chung tên Lương Ngọc Th N, sinh ngày 17/12/2010, cháu Th Nguyên có nguyện vọng được sống với chị Th. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Th Nguyên giới tính là nữ và hiện nay cháu Th Nguyên đang sống với chị Th nên cần giao chị Th tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Th K Th và anh Lương M T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lê Th K Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Th K Th

Về hôn nhân: Chị Lê Th K Th được ly hôn với anh Lương M T. Chị Th và anh T chấm dứt quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: Giao chị Lê Th K Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Lương Ngọc Th N, sinh ngày 17/12/2010, ghi nhận chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lương M T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lê Th K Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0010582 ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; chị Lê Th K Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Chị Lê Th K Th và anh Lương M T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- UBND phường L Tr, thị xã Hòa Thành;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tuấn**